

Số: **718/2019/QĐST - HNGĐ**

Đống Đa, ngày 11 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 975/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thị Ánh T**, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: TT nhà máy THĐ, phường ĐN, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Tạm trú: TT KL, phường KL, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Việt C**, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: TT nhà máy THĐ, phường ĐN, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; Tạm trú: TT KL, phường KL, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Nguyễn Việt C chung sống với nhau từ năm 2013 và đến ngày 10/4/2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐN, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bản thân cả hai đều đã cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Chị T và anh C cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là Nguyễn Minh P (nữ) sinh ngày 04/7/2013; Anh chị thống nhất: ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh C cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu P là 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng).

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị T và anh C xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T và anh C thống nhất để chị T chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thị Ánh T và Anh Nguyễn Việt C.**

- **Về con chung:** Xác nhận chị T và anh C có 01 con chung là Nguyễn Minh P (nữ) sinh ngày 04/7/2013. Giao cháu Nguyễn Minh P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu Minh P đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Chị T và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** Chị T và anh C xác nhận không có nợ chung không yêu cầu nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị T và anh C để chị T chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009507 ngày 27/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND p.ĐN, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú